

“*Án Độ cách mạng*” của Minh Tranh: Một biểu hiện của tình hữu nghị Việt Nam - Án Độ

Văn Ngọc Thành*

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Ngày nhận bài: 24/03/2022, ngày gửi phản biện: 24/03/2022, ngày duyệt đăng: 31/03/2022

Thông qua việc phân tích bối cảnh ra đời cũng như nội dung, tư tưởng tác phẩm “*Án Độ cách mạng*” của Minh Tranh, bài viết khẳng định, đây không chỉ là một công trình khoa học mà còn là một cứ liệu lịch sử về tình hữu nghị Việt Nam - Án Độ. Mối quan hệ hữu nghị, tốt đẹp giữa Việt Nam với Án Độ luôn được các thế hệ kế tiếp nhau vun đắp, là tài sản quý giá, cần được trân trọng, nâng niu và gìn giữ, phát huy trong điều kiện mới.

Từ khóa: “*Án Độ cách mạng*”, Minh Tranh, tình hữu nghị Việt Nam - Án Độ

Mở đầu

Trên con đường tranh đấu cho nền độc lập dân tộc, các lãnh tụ của hai dân tộc Việt Nam - Án Độ đã có dịp gặp gỡ và cùng nhau nối lại tình hữu nghị truyền thống vốn rất gần gũi giữa hai nước đã bị bọn đế quốc thực dân làm cho xa cách. Từ cuộc gặp gỡ lịch sử vào tháng 12/1927 tại Hội nghị quốc tế các dân tộc bị áp bức chống chiến tranh đế quốc họp ở Bruxelles (Bi) giữa Jawaharlal Nehru và Nguyễn Ái Quốc, tình hữu nghị Việt - Án tiếp tục phát triển. Việt Nam - Án Độ lại sát cánh bên nhau trên con đường phấn đấu vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Tác phẩm “*Án Độ cách mạng*” của Minh Tranh, ra đời trong bối cảnh đặc biệt của lịch sử Việt Nam cũng như Án Độ, chính là những trang sách đặc biệt, hiếm thấy viết tiếp những tình cảm đặc biệt của mối quan hệ đặc biệt giữa Việt Nam và Án Độ.

1. Sự ra đời của tác phẩm “*Án Độ cách mạng*” phản ánh tình hữu nghị đặc biệt của Việt Nam đối với Án Độ

Ngay từ khi chưa giành được nền độc lập trọn vẹn, dù chính sách của Án Độ về Đông Dương chưa rõ ràng¹, nhân dân Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ mọi mặt của nhân dân Án Độ. Án Độ đã tổ chức “Ngày

* thanhvn@hnue.edu.vn

¹ Xem thêm: Nguyễn Công Khanh (1993). Những trang sử quan hệ Việt - Án giai đoạn 1945-1954. Trong Thông báo khoa học Trường Đại học Sư phạm Vinh, *Đặc san kỷ niệm 43 năm quốc khánh nước Cộng hòa Án Độ*, Vinh, tr.64-70.

Việt Nam” (21/1/1947) để biểu thị sự ủng hộ nhiệt thành đối với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Các cuộc mít tinh, biểu tình phản đối thực dân Pháp xâm lược đã được tổ chức ở nhiều nơi: Tại Calcutta, công nhân tẩy chay, không bốc dỡ hàng Pháp chở sang Việt Nam; nữ sinh nằm lăn ra đường để chống lại sự đàn áp của cảnh sát Anh đến giải tán biểu tình; nhiều đoàn thể quần chúng quyên góp vải vóc, thuốc men gửi sang Việt Nam...

Cũng như người Án Độ luôn hướng về người anh em Việt Nam, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, dù ở trong một cảnh huống hết sức đặc biệt, hiểm nghèo nhưng Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn không quên tình hữu nghị đặc biệt của Án Độ. Thời điểm này, mặc dù đã tuyên bố độc lập nhưng Việt Nam đang phải đối diện với nhiều mối đe dọa cả từ bên trong lẫn bên ngoài: Đất nước đầy rẫy khó khăn, thiếu thốn do ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp, quân phiệt Nhật để lại, nạn thiếu đói tràn lan cướp đi sinh mạng của hàng triệu người; tệ nạn khắp nơi; các thế lực chống đối bên trong và nguy cơ của cuộc xâm lược trở lại Việt Nam, do thực dân Pháp tiến hành, ngày càng tiến gần... Cùng với những giải pháp có tính chiến lược, nước Việt Nam mới đang phải tìm cách vượt qua các thử thách lớn đó bằng cả những giải pháp tình thế: kêu gọi nhân dân đóng góp vào ngân khố quốc gia trong “Tuần lễ vàng”, lập “hũ gạo cứu đói”... Trong bối cảnh “Ngàn cân treo sợi tóc”, đầy gian khó ấy, nhân dân Việt Nam vẫn dành cho nhân dân Án Độ những tình cảm đẹp đẽ, thâm tình hữu nghị. Một trong những biểu hiện của tình hữu nghị cao đẹp đó là sự ra đời của tác phẩm “Án Độ cách mạng”.

“Án Độ cách mạng” do tác giả Minh Tranh² biên soạn, được Tổng bộ Việt minh kiểm duyệt xuất bản ngày 4/9/1946, in xong ngày 9/10/1946, tại Nhà in Hàn Thuyên, 53 phố Hàng Gà, Hà Nội.

Trước hết, sự ra đời của cuốn sách dày gần 80 trang, khổ 14x20 cm vào thời điểm tháng 10/1946, khi mà nguy cơ cuộc xâm lược của thực dân Pháp đã gần kề, trong điều kiện hết sức khó khăn về nhiều mặt của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ, đã phản ánh sự cố gắng vượt bậc của nhân dân Việt Nam trong việc xây đắp tình hữu nghị Việt Nam - Án Độ.

Cuốn sách được tác giả hoàn thành vào ngày 28/8/1946, tính đến ngày in xong là 9/10/1946, cho thấy việc xuất bản được tiến hành trong một thời gian tương đối khẩn trương (khoảng 1 tháng rưỡi). Điều này đã chứng tỏ sự nỗ lực lớn của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhằm xiết chặt tình đoàn kết, hữu nghị với nhân dân Án Độ đang đấu tranh cho nền độc lập đã kề gần, cổ vũ kịp thời những thắng lợi của cách mạng Án Độ.

Sự kiện cuối cùng của quá trình cách mạng Án Độ được tác giả đề cập trong tác phẩm “Án Độ cách mạng” là sự ra đời của Chính phủ lâm thời Án Độ, ngày 27/8/1946. Cùng với nguồn tư liệu phong phú về Án Độ trong và sau Chiến tranh Thế giới thứ Nhất, việc tác giả hoàn thành cuốn sách ngay sau sự kiện 27/8/1946 chứng tỏ rằng tiến trình cách mạng Án Độ luôn được tác giả cũng như Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa theo dõi, quan tâm. Những bức điện văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Chính phủ và nhân dân Án Độ vào thời gian này chứng minh cho điều đó³.

² Minh Tranh (3/4/1915-15/8/2002) tên thật là Khuất Duy Tiễn. Ông có nhiều đóng góp tích cực cho nền sử học cách mạng và khoa học xã hội Việt Nam với hơn 40 cuốn sách về chính trị, xã hội, lịch sử được xuất bản, mang nhiều bút danh như: Minh Tranh, Văn Phong, Minh Chân. Ông còn là tác giả của hơn 50 bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí như *Văn - Sử - Địa, Nghiên cứu Lịch sử*...

³ Xem thêm: Vũ Oanh, Văn Thành (1991). Tìm hiểu quan hệ của Bác Hồ với đất nước và nhân dân Án Độ. *Tạp Nghiên cứu Án Độ và Châu Á*. Số 5 - 2022, tr.1-5

2. Tình hữu nghị Việt Nam - Ấn Độ thể hiện qua nội dung tác phẩm “*Ấn Độ cách mạng*”

Tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt Nam - Ấn Độ không chỉ được thể hiện trong bối cảnh ra đời của “*Ấn Độ cách mạng*” mà quan trọng hơn là ở nội dung của tác phẩm. Có thể thấy, qua nội dung cuốn sách, tư tưởng, từng khía cạnh của tình hữu nghị giữa hai nước đang được định hình rõ nét.

Nội dung cuốn sách chia làm 3 phần:

Phần thứ nhất: Nhìn qua lịch sử Ấn Độ (từ trang 5 đến trang 21).

Phần thứ hai: Phong trào cách mạng Ấn Độ (từ trang 23 đến trang 76).

Cuối cùng là phần Kết luận (trang 77, 78).

Bằng nguồn tư liệu khá phong phú, với cái nhìn khái quát, cô đọng, ngoài giá trị khoa học, cuốn “*Ấn Độ cách mạng*” đã thể hiện rõ ràng những tình cảm của nhân dân Việt Nam đối với nhân dân Ấn Độ.

Ở phần thứ nhất, tác giả đã giới thiệu khái lược về nền văn minh lâu đời của Ấn Độ, về quá trình xâm lược Ấn Độ của tư bản phương Tây, đồng thời tố cáo những chính sách thâm độc, tàn ác của thực dân Anh trong quá trình thống trị Ấn Độ trên các mặt kinh tế, chính trị và xã hội.

Phần thứ hai là nội dung chính của cuốn sách. Ở phần này, tác giả đã hệ thống lại quá trình phát triển của cách mạng Ấn Độ từ năm 1836 đến 1946. Vượt lên những khó khăn của điều kiện nghiên cứu, tác giả đã thành công với việc cố gắng khắc họa trong lòng độc giả Việt Nam một “tinh thần hiên ngang của dân tộc Ấn không chịu khuất phục xâm lăng” (Minh Tranh, 1946, tr.27).

Dù chịu sự chi phối của quan điểm giai cấp song trong quá trình trình bày sự phát triển của cách mạng Ấn Độ, tác giả đã chú ý đề cập đến vai trò to lớn của Đảng Quốc Đại (National Congress) và vai trò của các lãnh tụ dân tộc như M. Gandhi, J. Nehru. Chẳng hạn:

“Nehru là người lãnh đạo duy nhất, và là người lãnh tụ có uy tín đối với nhân dân, Nehru tự mình đi tổ chức các làng, nên phong trào dân chúng đã lên rất mạnh, số hội viên năm 1936 chỉ có 600.000, qua năm 1937 đã lên tới 3.000.000 và năm 1938, 4.000.000, đến 1939 vọt lên 6.000.000. Không riêng gì các tỉnh trực tiếp thuộc Anh chịu ảnh hưởng của Q.D.Đ.H⁴, cả những phiên bang cũng hưởng ứng phong trào do Nehru lãnh đạo và cũng tham gia tranh đấu” (Minh Tranh, 1946, tr.59).

Về vai trò của Đảng Quốc Đại, tác giả viết:

“Cuộc tranh đấu liên tiếp và vô cùng mãnh liệt của các tầng lớp nhân dân Ấn, của các nhà lãnh tụ Nehru, Azad đã đưa Ấn Độ đến địa vị mới” (Minh Tranh, 1946, tr.2).

Cùng với việc khắc họa những bước phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở Ấn Độ, tác giả luôn chú ý so sánh, liên hệ với lịch sử Việt Nam: “Con đường của phong trào cách mạng Ấn Độ cũng không khác gì con đường của phong trào cách mạng Việt Nam, Nam Dương” (Minh Tranh, 1946, tr.2).

“Sự thất bại của cuộc cách mạng Ấn Độ từ 1836 đến 1857 không làm cho chúng ta ngạc nhiên lắm. Cũng như phong trào Cần vương ở ta, phong trào cách mạng Ấn Độ do giai cấp phong kiến lãnh đạo cũng

Chỉ Lịch sử Đảng, Số 6, tr.24, 25.

⁴ Quốc dân đại hội, tức Đảng Quốc Đại (*Văn Ngọc Thành chú*).

lẻ tẻ, rời rạc, không lôi cuốn được toàn thể nhân dân Ấn” (Minh Tranh, 1946, tr.26-27), và “Sau hơn một trăm năm tranh đấu (từ 1836 đến nay), dân tộc Ấn Độ cũng như dân tộc Việt Nam, cũng như dân tộc Nam Dương đã đoạt lại được quyền tự chủ trong tay bọn đế quốc xâm lược” (Minh Tranh, 1946, tr.77).

Những sự so sánh, liên hệ trên đây chính là biểu hiện của ý thức đoàn kết các dân tộc trong cuộc đấu tranh vì mục đích chung: chống đế quốc thực dân, vì độc lập và tiến bộ xã hội. Trên tinh thần đó, ở phần Kết luận, tác giả viết:

“Bọn ăn cướp đã có mặt trận của chúng.

Những nước áp bức hãy đứng cả dậy liên hiệp lại, bắt tay nhau nhằm vào phá cho vỡ mặt trận xâm lăng của đế quốc.

Có như thế nhân loại mới được hưởng đầy đủ hòa bình.

Có như thế các dân tộc nhỏ bé mới chắc chắn tiến tới hoàn toàn độc lập” (Minh Tranh, 1946, tr.78).

Trong điều kiện ngặt nghèo của Việt Nam vào thời điểm tác giả biên soạn, tất nhiên cuốn sách không thể tránh khỏi những hạn chế nhất định. Ở đây, chúng tôi xin nêu lên sự nhầm lẫn của tác giả trong hai sự kiện.

Sự kiện thứ nhất: Ở trang 28-29, tác giả viết, “cho tới năm 1882, Đảng Quốc dân đại hội ra đời” (Minh Tranh, 1946). Thực tế, Đảng Quốc Đại ra đời sau đó 3 năm (1885), còn sự kiện 1882 có liên quan đến sự ra đời của Đảng Quốc Đại, theo như cách mô tả của R.P. Dutt là: A.O Hume, một viên quan người Anh đã rút lui khỏi chức vụ của mình để đứng ra đảm nhận việc thành lập Đảng Quốc Đại nhằm tạo ra một cái “van an toàn” cho sự thống trị của Anh ở Ấn Độ (R. Panmơ Đốt, 1960).

Sự kiện thứ hai: Ở trang 45, tác giả viết, “Năm 1923, Đảng Cộng sản Ấn Độ thành lập” (Minh Tranh, 1946). Thực tế, đến tháng 12/1925, Đảng Cộng sản Ấn Độ mới được thành lập, còn sự kiện liên quan đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Ấn Độ năm 1923 là việc nhóm những người cộng sản ở Bombay đã xuất bản cuốn tạp chí cộng sản đầu tiên, lấy tên là *Người xã hội chủ nghĩa (Socialist)* do Shripad Amrit Dange làm chủ bút⁵.

Sự nhầm lẫn và một vài hạn chế của tác giả là điều bình thường trong điều kiện của Việt Nam năm 1946. Vượt lên trên hết, tác phẩm “*Ấn Độ cách mạng*” đã góp phần vào tình đoàn kết, hữu nghị giữa hai dân tộc Việt - Ấn, thể hiện tình cảm nhiệt thành của nhân dân Việt Nam trước mỗi thắng lợi của Ấn Độ:

“Chính phủ Hồ Chí Minh của Việt Nam thành lập vừa đúng một năm. Trong một năm ấy dân tộc Việt Nam đã phải phấn đấu gấp bội trước kia, để chặn tham vọng của quân thù cướp nước và đế kiến quốc. Rồi hôm nay nữa, Chính phủ Nehru của Ấn Độ. Chúng ta hãy hân hoan đón nhận tin ấy, và chúng ta hãy gửi lời chào quyết thắng của chúng ta cho toàn thể dân tộc Ấn Độ, một dân tộc đã phải chịu bao nhiêu cảnh áp bức như ta” (Minh Tranh, 1946, tr.77).

⁵ Theo R. Panmơ Đốt, năm 1924, tờ báo *Người xã hội chủ nghĩa* được xuất bản (R. Panmơ Đốt, 1960, tr.227). Trong cuốn *Quốc tế Cộng sản với vấn đề dân tộc và thuộc địa* (Nguyễn Thành, 1987, tr.173) cũng đưa ra sự kiện này. Cũng có ý kiến cho rằng, năm 1922, với sự giúp đỡ của Lotvala, Dange bắt đầu triển khai tuần báo *Socialist* tiếng Anh; đây là tạp chí marxist đầu tiên của Ấn Độ, được V.I. Lenin chú ý (Sen, Mohit, 2002). Còn theo cuốn *Lịch sử các nước Á - Phi trong thời kỳ hiện đại* do Trường Đại học Tổng hợp Lômônôxốp xuất bản năm 1976, thì tờ báo *Người xã hội chủ nghĩa (Socialist)* xuất bản vào tháng 12/1923 (bản tiếng Nga, tr.117).

Cũng cần phải thấy rằng, trong điều kiện quốc tế lúc bấy giờ, khi cơ cấu lưỡng cực trong quan hệ quốc tế đã bước đầu hình thành, quan hệ đồng minh Xô - Mỹ trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai đã nhường chỗ cho những căng thẳng, đối đầu thì những tình cảm hữu nghị của hai dân tộc Việt Nam - Ấn Độ, hai dân tộc lựa chọn hai con đường, hai xu hướng khác nhau - càng trở nên đẹp đẽ hơn.

Kết luận

Rõ ràng, sự ra đời, cũng như nội dung, tư tưởng của tác phẩm “*Ấn Độ cách mạng*” là một cứ liệu lịch sử thể hiện rõ tình đoàn kết hữu nghị giữa hai dân tộc Việt Nam - Ấn Độ. Đây là mối quan hệ hữu nghị, tốt đẹp của hai dân tộc, luôn được các thế hệ kế tiếp nhau vun đắp, là tài sản quý giá, cần được trân trọng, nâng niu và gìn giữ, phát huy trong điều kiện mới.

Dưới góc độ tìm hiểu lịch sử mối quan hệ Việt Nam - Ấn Độ, bài viết nhỏ này không thể giải quyết được tất cả những vấn đề mà tác phẩm “*Ấn Độ cách mạng*” đặt ra. Chẳng hạn như: Tác giả dựa trên những nguồn tài liệu nào? Sự ra đời của tác phẩm có mối quan hệ như thế nào với sự kiện Hồ Chí Minh dừng chân nghỉ ở Calcutta trên đường sang Pháp năm 1946?... Rõ ràng, những vấn đề còn để ngỏ đó cho thấy tác phẩm “*Ấn Độ cách mạng*” của Minh Tranh cần phải được tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu kỹ càng hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Đại học Tổng hợp Lômônôxốp (1976). *Lịch sử các nước Á - Phi trong thời kỳ hiện đại*. Matxcova (Tiếng Nga).
2. Nguyễn Công Khanh (1993). Những trang sử quan hệ Việt - Ấn giai đoạn 1945-1954. Trong Thông báo khoa học Trường Đại học Sư phạm Vinh, *Đặc san kỷ niệm 43 năm quốc khánh nước Cộng hòa Ấn Độ*, Vinh, tr.64-70.
3. Vũ Oanh, Văn Thành (1991). Tìm hiểu quan hệ của Bác Hồ với đất nước và nhân dân Ấn Độ. *Tạp chí Lịch sử Đảng*, Số 6, tr.24, 25.
4. R. Panmơ Đớt (1960). *Ấn Độ hôm nay và ngày mai*. Nxb. Sự thật, Hà Nội.
5. Sen, Mohit (2002). The Dange Centenary. In Banerjee, Gopal (ed.), *S.A. Dange - A Fruitful Life*. Kolkata: Progressive Publishers.
6. Nguyễn Thành (1987). *Quốc tế Cộng sản với vấn đề dân tộc và thuộc địa*. Nxb. Sách giáo khoa Mác - Lê-nin, Hà Nội.
7. Minh Tranh (1946). *Ấn Độ cách mạng*. Tổng bộ Việt minh xuất bản, Hà Nội.